| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHÚ**<br>TỈNH ĐỒNG NAI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 79/2024/HS-ST
Ngày: 26-6-2024

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Tùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Công Gia và bà Nguyễn Thị Xuân

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Lý Thị Chuyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Hữu Huỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2024 tại Trung tâm văn hóa xã Phú Thanh, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 70/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 87/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

**Phạm Minh N** – sinh năm 1993, tại Lâm Đồng

Nơi cư trú: Thôn 2, xã M, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc H – sinh năm 1962 và bà Đinh Thị Kim S – sinh năm 1968; Chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 14/02/2023, Tòa án nhân dân huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 9 (Chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đến ngày 05/7/2023 chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 15/07/2020, Tòa án nhân dân huyện H M, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử lý hành chính bằng hình thức đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2024 đến nay (Có mặt)

- *Bị hại:* Chị **Nguyễn Thị K** – sinh năm 1981 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khu x, thị trấn M, huyện Đ H, tỉnh Lâm Đồng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh N là người nghiện ma túy, có tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích.

Khoảng 09 giờ ngày 01/5/2024, Phạm Minh N do không có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên nảy sinh ý định trộm cắp sầu riêng. N chuẩn bị 01 con dao thái lan dài 21,5cm cán màu vàng mang theo người và đi nhờ xe người khác xuống khu vực ấp 1, xã PA, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tìm vườn sầu riêng để hái trộm. Khoảng 10 giờ cùng ngày, N đi bộ đến vườn sầu riêng của chị Nguyễn Thị K, thấy không có ai trông coi nên N đi vào dùng dao cắt được 02 trái sầu riêng để xuống gốc cây. Lúc này, N bị lực lượng công an xã PA, huyện Tân Phú đang đi tuần tra phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Quá trình điều tra, N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 18/KL.HĐĐGTS ngày 03/5/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tân Phú kết luận 02 trái sầu riêng, loại Ri6, trọng lượng 05 Kilôgam có giá trị 350.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 80/CT-VKSTP-ĐN ngày 12/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Phạm Minh N về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh N mức án 08 (Tám) đến 10 (Mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Về trách nhiệm dân sự, do tài sản đã thu hồi và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét; về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao thái lan dài 21,5cm cán màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã

thu thập trong hồ sơ như Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản xác minh, Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu, Biên bản khảo sát giá, Kết luận định giá tài sản... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào khoảng 10 giờ ngày 01/5/2024, tại ấp 1, xã PA, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Phạm Minh N (là người bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích) đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 02 trái sầu riêng, loại Ri6, trọng lượng 05 Kilôgam của chị Nguyễn Thị K có giá trị 350.000 đồng.

Hành vi của Phạm Minh N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, nhân thân: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; có nhân thân xấu.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền sử dụng cá nhân và mua ma túy, với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã từng bị xét xử về tội chiếm đoạt tài sản; tuy nhiên lại không thay đổi, tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục có hành vi chiếm đoạt tài sản, thể hiện thái độ không ăn năn hối cải, ý thức chấp hành pháp luật kém. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị K đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho chị Nguyễn Thị K 02 quả sầu riêng, loại Ri6, trọng lượng 05 Kilôgam là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với 01 con dao thái

lan dài 21,5cm cán màu vàng là công cụ, phương tiện phạm tội và không có giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xem xét tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản điểm b khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự.
- Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1.** Tuyên bố bị cáo Phạm Minh N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phạm Minh N 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 01/5/2024.

**2.** Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy đối với 01 con dao thái lan dài 21,5cm cán màu vàng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).

**3.** Về án phí: Bị cáo Phạm Minh N phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

**5.** Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Phú Thanh;
- Công an huyện Phú Thanh;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thanh Tùng**